

HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM

TS PHAN HỮU TÍCH*
TRẦN ĐÌNH THẮNG**

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nội dung về đấu tranh giành chính quyền, xây dựng Nhà nước trong đó có xây dựng, tổ chức hoạt động của Chính phủ, chiếm vị trí quan trọng. Trong nhiều bài nói, bài viết, Hồ Chí Minh coi Chính phủ như một chính thể, như chính quyền Nhà nước, không giới hạn về cơ quan hành pháp thông thường.

1- *Xây dựng Chính phủ của nhân dân, vì nhân dân*

Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, khi phân tích về kinh nghiệm của cách mạng Mỹ với cách mạng Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc chỉ ra điều rất quan trọng là: "Hệ Chính phủ nào mà có hại cho dân chúng thì dân chúng phải đập đổ chính phủ ấy đi, và gây lên Chính phủ khác"¹. Người còn nêu rõ thêm: "Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới hạnh phúc"². Tìm hiểu về Công xã Paris, Nguyễn Ái Quốc chú ý đến mục tiêu và nhiệm vụ của Công xã trong đó có nội dung: "Chính phủ tự dân cử lên, và dân có quyền thay đổi Chính phủ"³. Trong *Sách lược vắn tắt của Đảng, Chương trình tóm tắt của Đảng* trình bày tại Hội nghị thành lập Đảng và *Lời kêu gọi nhân dịp ĐCS Việt Nam* ra đời, Nguyễn Ái Quốc đã chỉ ra nhiệm vụ: tập hợp, lãnh đạo

nhân dân đánh đổ đế quốc Pháp, chế độ phong kiến, giai cấp tư sản phản cách mạng, giành lại độc lập cho nước nhà, "thành lập Chính phủ công nông binh"⁴. Đó là nhận thức và phác họa cơ bản, đúng đắn ngay từ đầu về định hướng thiết kế, xây dựng một chính phủ cách mạng của nhân dân. Sau 30 năm bôn ba ở nước ngoài, Người về nước trực tiếp lãnh đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc. Trong Mười chính sách của Việt Minh, Nguyễn Ái Quốc đã phác họa những công việc, chính sách mà chính phủ cách mạng cần phải tiến hành sau khi sự nghiệp đấu tranh giải phóng thành công: Chính phủ sẽ xóa bỏ thuế thân, thuế vô lý, bảo đảm quyền tự do cho dân, bảo đảm người cày có ruộng; với công nhân, ngày làm việc 8 giờ, gặp tai nạn rủi ro thì "Thuốc thang Chính phủ bây giờ giúp cho"; "Chính phủ trợ cấp trợ nghèo, bán nhỏ"; với người già, tàn tật thì "Chính phủ cấp tiền ăn cho"; với trẻ em và giáo dục phổ thông thì "Dạy nuôi Chính phủ giúp cho đủ đầy"⁵...

Chỉ hơn hai tuần sau Lễ độc lập, trên báo *Cứu quốc*, Hồ Chí Minh có bài "Chính phủ là công bộc của dân". Người viết: "Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người. Cho nên Chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy. Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh"⁶. Người còn chỉ rõ thêm: "Các Ủy ban nhân dân làng, phủ là hình thức Chính phủ địa phương phải chọn trong những người có công tâm, trung thành, sốt sắng với quyền lợi dân chúng, có năng

* Vụ trưởng - Ban bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương

** Nghiên cứu sinh Học viện chính trị quân sự

lực làm việc, được đông đảo dân làng tin nhiệm. Không thể nhờ tiền tài hay một thế lực gì khác mà chui vào lọt các Ủy ban đó⁷.

Người viết nhiều bài về trọng trách, sứ mệnh, nhiệm vụ của Chính phủ, chính quyền nhân dân và chấn chỉnh những yếu kém, sai phạm của chính quyền.

Người khẳng định: Các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân. Tại phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra 6 việc phải thực hiện ngay: Tổ chức sản xuất cứu đói; mở chiến dịch chống nạn mù chữ; tổ chức tổng tuyển cử, xây dựng Chính phủ hợp pháp, xây dựng Hiến pháp; mở chiến dịch giáo dục tinh thần cần kiệm, liêm chính; bỏ thuế thân, cấm hút thuốc phiện; thi hành chính sách tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết.

Trong *Lời tuyên thệ nhậm chức* trước Quốc hội Khóa I, Kỳ họp thứ nhất, Người thay mặt Chính phủ, thể cương quyết lãnh đạo nhân dân kháng chiến, thực hiện nền dân chủ cộng hoà, mang lại tự do, hạnh phúc cho dân tộc.

Trong những năm hòa bình, xây dựng cũng như vừa sản xuất vừa chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đấu tranh thống nhất nước nhà. Người chỉ rõ, nhiệm vụ của Chính phủ, các bộ và các cấp chính quyền không chỉ quan tâm tới những chương trình, kế hoạch lớn mà phải chú ý chăm lo đời sống hàng ngày của dân.

Trước lúc đi xa, trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhắc nhở Đảng, Chính phủ phải chăm lo tới những người hy sinh, đóng góp trong chiến tranh, phải có kế hoạch đào tạo thế hệ trẻ đã qua rèn luyện trong chiến đấu, miễn thuế nông nghiệp cho nông dân một năm...

2- Xây dựng Chính phủ đại đoàn kết dân tộc

Quá trình xây dựng Chính phủ đã thể hiện rõ một trong những hoạt động thực hiện chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh. Thành phần của Ủy ban dân tộc giải phóng đã hội tụ đủ các gương mặt tiêu biểu cho tinh thần đại đoàn kết dân tộc. Trong diễn văn khai mạc Kỳ họp thứ nhất Quốc hội Khóa I nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, Người chỉ rõ: "Trong cuộc Toàn quốc đại

biểu đại hội này, các đảng phái đều có đại biểu mà đại biểu không đảng phái cũng nhiều, đồng thời phụ nữ và đồng bào dân tộc thiểu số cũng đều có đại biểu. Vì thế cho nên các đại biểu trong Quốc hội này không phải đại diện cho một đảng phái nào mà là đại biểu cho toàn thể quốc dân Việt Nam⁸.

Thành phần Chính phủ chính thức sau Tổng tuyển cử phần đông là các đảng phái và nhân sĩ không phải là đảng viên Đảng cộng sản, Việt Minh. Vĩnh Thụy được tiến cử làm cố vấn của Chính phủ. Đặc biệt, Người đề nghị dành hai ghế Bộ trưởng cho các đại biểu miền Nam để bảo đảm Chính phủ hội đủ thành phần: Bắc-Trung-Nam.

Trước hành động phản bội, bỏ chạy của bọn Việt quốc, Việt cách, thực dân Pháp tỏ rõ hành động chiến tranh cướp nước ta lần nữa, Hồ Chí Minh đã thực hiện sự uỷ thác của Quốc hội, đứng ra thành lập Chính phủ mới. Theo Người: Chính phủ mới phải tỏ rõ tinh thần đại đoàn kết không đảng phái; Chính phủ này là Chính phủ toàn quốc, có đủ nhân tài Trung, Nam, Bắc tham gia.

Thực hiện đại đoàn kết trên nguyên tắc vì lợi ích của dân tộc, bảo đảm quyền lợi của nhân dân lao động, Hồ Chí Minh đã kêu gọi những người tài đức thuộc các tầng lớp, giai cấp tham gia vào Chính phủ để thực hiện sứ mệnh giữ vững quyền tự do, độc lập. Nhưng Người rất cương quyết với những kẻ chống lại nền độc lập của dân tộc. Trả lời các nhà báo về hành động bỏ chạy của cố vấn Vĩnh Thụy, Người tỏ thái độ rất rõ ràng, coi đó là sự quay lưng với dân tộc.

Sau ngày hoà bình lập lại ở miền Bắc, trong các kỳ tổng tuyển cử, Người quan tâm chỉ đạo bầu vào Quốc hội những đại biểu miền Nam, thực hiện chế độ lưu nhiệm. Trong Chính phủ các khóa luôn bảo đảm đầy đủ đại biểu Bắc-Trung-Nam và người dân tộc thiểu số, đại diện các Đảng dân chủ và Đảng xã hội, họ được đảm trách những vị trí xứng đáng của Chính phủ. Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà luôn tiêu biểu cho tinh thần đoàn kết thống nhất. Nhờ đó, Chính phủ đã động viên được lực lượng to lớn của toàn dân thực hiện công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà thắng lợi.

3- Tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo pháp luật và pháp quyền

Tư tưởng về một xã hội, nhà nước phải được quản lý bằng pháp luật, thực hiện pháp quyền dân chủ đã được Người nêu lên từ năm 1919 trong *Yếu sách của nhân dân An Nam* gửi đến Hội nghị Vécxay. Trong nhiều tác phẩm sau đó, Người lên án chế độ thực dân bất chấp pháp luật, vi phạm nhân quyền và công lý.

Ngay sau ngày khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Hồ Chí Minh nêu lên một trong sáu nhiệm vụ cấp bách là "chúng ta phải có một Hiến pháp dân chủ" và "tổ chức càng sớm càng hay cuộc TỔNG TUYỂN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu"⁹. Trong hoàn cảnh biết bao khó khăn chống chọi với thù trong giặc ngoài, Hồ Chí Minh vẫn chỉ đạo tổ chức thành công Tổng tuyển cử, lập Chính phủ hợp hiến. Sau Tổng tuyển cử thắng lợi, Người thành lập và trực tiếp chỉ đạo Ban soạn thảo Hiến pháp.

Bản Hiến pháp năm 1946 được Quốc hội thông qua chỉ sau hơn một năm giành được chính quyền thể hiện rõ ý chí mạnh mẽ của Hồ Chí Minh trong xây dựng một chính phủ hợp hiến, quản lý đất nước bằng pháp luật. Cùng với việc ban hành nhiều sắc lệnh để quản lý đất nước trên các lĩnh vực, Hồ Chí Minh rất coi trọng các đạo luật cơ bản, trọng yếu, tác động sâu rộng tới xã hội.

4- Xây dựng, tổ chức hoạt động của Chính phủ có tính kế thừa

Tính liên tục và kế thừa là thực tế khách quan. Hồ Chí Minh đã làm chủ và rất sáng tạo trong quá trình thực hiện tiến trình liên tục và kế thừa ấy.

Ngày 10-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 47/SL về việc tạm thời sử dụng bộ luật cũ, trừ một số điểm không phù hợp với chế độ dân chủ và nền độc lập của nước nhà. Ngay sau cách mạng thành công, nhiều người trong bộ máy hành chính của chế độ cũ được sử dụng, tiêu biểu là ông Phan Kế Toại nguyên là Khâm sai đại thần. Năm 1947, sau khi cụ Huỳnh Thúc Kháng mất, ông Phan Kế Toại được cử

giữ quyền Bộ trưởng Bộ nội vụ, sau đó là Bộ trưởng Bộ nội vụ và Phó thủ tướng Chính phủ. Nhiều nhân viên dân sự, kỹ thuật và sĩ quan đối phương sau khi bại trận được sử dụng làm cố vấn, giảng viên ở các trường quân sự. Sau ngày hoà bình lập lại, thực hiện tư tưởng chỉ đạo của Người, việc sử dụng công chức lưu dụng ở các thành phố, thị xã mới giải phóng có tác dụng thiết thực trong việc ổn định tình hình, khôi phục và phát triển kinh tế. Hồ Chí Minh gạn đục, khơi trong, kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa tiến bộ, sử dụng những con người trong bộ máy cũ có thể sử dụng được vì lợi ích chung.

5- Xây dựng tổ chức bộ máy của Chính phủ gọn nhẹ, khoa học, hiệu lực

Chính phủ có bộ máy gọn nhẹ, gồm 13 bộ là cơ cấu như chính phủ của các quốc gia có nền hành chính lâu đời, được tổ chức khoa học, đã bao quát được nhiệm vụ quản lý đất nước. Ngay từ ngày đầu thành lập, các bộ có tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức đã rất đúng đắn, chính xác.

Bộ máy chính quyền có đặc điểm hiện đại, dân chủ, có hiệu lực từ Trung ương tới cơ sở. Hồ Chí Minh đã xác định ngay trong *Lời nói đầu của Hiến pháp* đầu tiên là xây dựng chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân. Theo *Hiến pháp* năm 1946, Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất của quốc gia, Chính phủ gồm Chủ tịch nước, Phó chủ tịch và Nội các. Nội các có Thủ tướng, các Bộ trưởng và có thể có Phó thủ tướng. Trong hoạt động lập pháp, Chủ tịch nước có quyền yêu cầu Nghị viện thảo luận lại các luật đã được Nghị viện biểu quyết. Chủ tịch nước ban bố các đạo luật và ký các sắc lệnh của Chính phủ. Chủ tịch nước trực tiếp chỉ đạo mọi hoạt động của Chính phủ, là người thay mặt quốc gia trong các hoạt động đối ngoại, ký các hiệp ước, cử đại diện ngoại giao của quốc gia. Chủ tịch nước cùng Ban thường vụ của Nghị viện quyết định tuyên chiến hay đình chiến. Chủ tịch nước quy định tổ chức bộ máy của toà án, bổ nhiệm các thẩm phán...

Hồ Chí Minh nhiều lần khẳng định: Ủy ban nhân dân làng, phủ... là hình thức chính phủ địa phương. Tinh hệ thống trong bộ máy hành chính được thể hiện rất rõ trong tổ chức chỉ đạo hoạt động. "Ủy ban nhân dân (làng, huyện, tỉnh, thành phố) là hình thức Chính phủ trong các địa phương... Toàn thể nhân dân Việt Nam (trừ bọn Việt gian bị tước công quyền) từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt trai gái, giàu nghèo, Việt Minh hay ngoài Việt Minh, ai cũng có quyền ứng cử hay bầu vào các Ủy ban này"¹⁰. Ủy ban có từ 5 đến 7 người. Hồ Chí Minh đã xác định rất cụ thể nhiệm vụ của 7 thành viên của Ủy ban. Người còn chỉ ra cách làm việc hàng ngày của Ủy ban và các chức danh.

Tổ chức chính quyền địa phương trong hệ thống hành chính nhà nước được tổ chức hợp lý và xác định quyền hạn phù hợp. Hội đồng nhân dân chỉ có ở làng, xã, thị xã, tỉnh, thành phố; cấp huyện, khu phố (quận) chỉ có Ủy ban nhân dân - Ủy ban hành chính. Quyền hạn của Hội đồng nhân dân được quyết định các vấn đề thuộc phạm vi địa phương được xác định trong *Hiến pháp* và các sắc lệnh.

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới đội ngũ công chức, viên chức nhà nước. Người xác định cán bộ, công chức là "gốc" của mọi công việc, có cán bộ tốt việc gì cũng xong. Sắc lệnh 188-SL, năm 1948 và Sắc lệnh 76-SL, năm 1950 là những văn bản pháp lý đặt ra thể lệ, chế độ xây dựng đội ngũ công chức trong bộ máy nhà nước. Những nội dung chỉ đạo, các tiêu chí, tiêu chuẩn, quy trình tuyển chọn, thi tuyển; sử dụng trong các sắc lệnh đó ngày nay vẫn nguyên giá trị.

Quá trình Hồ Chí Minh xây dựng và tổ chức hoạt động của Chính phủ Việt Nam trở thành những giá trị lịch sử, có ý nghĩa to lớn soi sáng cho tiến trình thực hiện cải cách hành chính, đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước ta hiện nay.

1, 2, 3. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.2, tr.270, 273

4, 5. *Sđđ*, T.3, tr. 205, 206

6, 7, 8, 9, 11. *Sđđ*, T.4, tr.22, 22, 190, 8, 13-14

10. Bộ tư pháp, Viện nghiên cứu khoa học pháp lý: *Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật*, 1993, tr. 62-63.

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN LINH...

(Tiếp theo trang 15)

"để thực hiện dân chủ hoá xã hội, trước hết phải dân chủ hoá trong Đảng. Từ Ban chấp hành Trung ương, Bộ chính trị, Ban bí thư cho đến các tổ chức đảng cơ sở phải là tấm gương mẫu mực trong việc thực hiện dân chủ. Mọi cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ, đảng viên có chức vụ cao đều phải sống và làm việc theo pháp luật như mọi công dân bình thường, không có ngoại lệ"¹⁷.

Học tập Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sử dụng công cụ báo chí để thúc đẩy quá trình dân chủ hoá XHCN, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã trực tiếp viết nhiều bài về "Những việc cần làm ngay", với bút danh N.V.L., đăng trên báo *Nhân dân*, "tạo ra luồng sinh khí mới trong xã hội: dân chủ, công khai, nói thẳng, nói thật, lời nói đi đôi với việc làm góp phần đấu tranh chống tiêu cực, làm trong sạch bộ máy các cơ quan Đảng, Nhà nước"¹⁸.

Thường xuất hiện không ồn ào ở những địa điểm, thời điểm khó khăn của cách mạng để tổ chức thực hiện thành công mọi nhiệm vụ cách mạng của Đảng và dân tộc, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã thể hiện nổi bật phẩm chất chính trị kiên định, sự tận tụy, lòng trung thành của người cộng sản, tài năng về tổ chức và trí tuệ sáng tạo, một nhà hoạt động chính trị chuyên nghiệp, "một người lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, nhân dân và quân đội ta"¹⁹.

Đảng ta ghi nhận rằng "Chúng ta phải luôn ghi nhớ những bài học quý báu về lãnh đạo và chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Văn Linh- giữ vững nguyên tắc trong quan điểm, đồng thời linh hoạt trong chính sách, luôn luôn gắn bó với thực tiễn đất nước, đồng cảm với đồng bào, chiến sĩ"²⁰.

1, 2, 3, 4, 5, 19, 20. Lời diếu do đồng chí Lê Khả Phiêu, Tổng Bí thư BCH TƯ ĐCS Việt Nam đọc tại Lễ truy diếu đồng chí Nguyễn Văn Linh, ngày 29-4-1998

6. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995. T.5, tr. 220

7. *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Khoá VI*, lưu hành nội bộ, tr.2

8, 9,10,11,12,13,14,15,16,17,18. Nguyễn Văn Linh: *Hành trình cùng lịch sử*. NXB Trẻ TP Hồ Chí Minh, 1999, tr. 423, 424, 459, 452,454, 453, 459, 425, 424, 430, 434.